

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 08/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Nam.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Tấn, chức vụ: Cán bộ hưu trí.
2. Ông Huỳnh Văn Duy, chức vụ: Nguyên Bí thư Huyện đoàn Hoài Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoài Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đại N; Tên gọi khác: Tin; sinh ngày 08 tháng 3 năm 2002, tại Bình Định; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; con ông: Nguyễn Đức H và bà Võ Thị H1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hoài Ân từ ngày 06/11/2020 đến nay, bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Phạm Hoàng T, K; sinh ngày 17 tháng 8 năm 2003, tại tỉnh Trà Vinh; nơi ĐKNKTT: Ấp C, xã P, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay: không xác định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Quý A và bà Trần Thị Cát B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hoài Ân từ ngày 06/11/2020 đến nay, bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Phạm Minh V, là Trợ giúp

viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, có mặt.

- Người bị hại

+ Trần Văn H, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

+ Huỳnh Văn P, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

- Người có nghĩa vụ liên quan

+ Huỳnh Thị Thu G, sinh năm 2006;

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường C, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Người làm chứng

+ Đặng Thế V, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Ân Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

+ Đỗ Thành K, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

+ Đào Đức T, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T

+ Nguyễn Quý A, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Ấp C, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người có nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Thu G

+ Huỳnh Văn D, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường C, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Đại N

+ Võ Thị H, sinh năm 1969;

Thôn T, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 05/11/2020, Nguyễn Đại N cùng với Nguyễn Văn T và Huỳnh Thị Thu G (sinh ngày 20/01/2006 ở 976/4, tỉnh lộ 43, khu phố 1, phường C, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh) rủ nhau đến tiệm Internet L ở thôn T, xã T, huyện Hoài Ân để chơi game và tìm kiếm xe mô tô trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 00 giờ ngày 06/11/2020, Nguyễn Đại N đi ra phía trước tiệm Internet nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 77K1-00.257 của Trần Văn H ở thôn T, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, do ông Huỳnh Văn P, ở thôn T, xã Ân Đức đứng tên sở hữu nên có ý định trộm xe mô tô này. Nghĩa vào trong nói với Nguyễn Văn T ra ngoài chỉ tay và nói lấy xe đây, T trả lời “xe đây bán được bao nhiêu, lấy mất công, có lấy thì lấy cho đáng khỏi mang tiếng” rồi vào bên trong tiệm Internet. Sau đó, T quay ra gặp N thì G cũng đi theo và thống nhất lấy xe mô tô biển kiểm soát 77K1-00.257; đồng thời, T nói với G vào tiệm Internet xem phim để tránh sự phát hiện. Lúc này, khoảng 00 giờ 10 phút ngày 06/11/2020, T dắt xe mô tô biển kiểm soát 77K1-00.257 ra đường, T phụ đẩy phía sau xe về nhà N cất giấu rồi quay lại tiệm Internet đón G về. Khi về nhà, N và T lấy 02 cờ lê, 01 cái kiềm, 02 cái kéo, 02 tuýt sắt để mở khóa xe thì làm hư hỏng một số bộ phận của xe như: vỡ mặt nạ trước, cánh chắn gió hai bên, làm đứt dây bình và gương chiếu hậu và sau đó thì bị phát hiện.

Ngày 10/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Ân, kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 77K1-00.257 giá trị là 9.500.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T còn khai nhận: vào khoảng tháng 5/2020, Nguyễn Văn T và Huỳnh Thị Thu G lợi dụng sự sơ hở của Trần Thị X (sinh năm 1980 ở tổ 34, ấp B, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) là mẹ ruột của G lén lút chiếm đoạt 01 xem mô tô kiểu dáng Wave, 02 chiếc nhẫn vàng, 01 sợi dây chuyền màu vàng, đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra đã có văn bản chuyển thông tin tội phạm đến Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 77K1-00.257, 02 cờ lê, 01 cái kiềm, 02 cái kéo, 02 tuýt sắt; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Ân đã tiến hành xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển kiểm soát 77K1-00.257 cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSHA ngày 21/12/2020 của VKSND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đại N và Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Đại N và Nguyễn Văn T đã thừa nhận phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tại phiên tòa, các bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đại N có mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T có mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T phát biểu lời bào chữa: Nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T có mức án bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện VKSND huyện Hoài Ân, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về bồi thường thiệt hại bị cáo Nguyễn Đại N và gia đình đã bồi thường xong nên người bị hại không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Ân, Điều tra viên, VKSND huyện Hoài Ân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; người bào chữa, các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Nguyễn Đại N và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, phù hợp với tài sản đã bị mất của người bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào 00 giờ ngày 06/11/2020, tại tiệm Internet L ở thôn T, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, Nguyễn Đại N, cùng với Nguyễn Văn T và Huỳnh Thị Thu G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 77K1-00.257 của Trần Văn H có giá trị 9.500.000 đồng, do đó Nguyễn Đại N và Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo về về tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của Nguyễn Đại N và Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội; Hành vi đó đã thể hiện sự xem thường pháp luật của các bị cáo, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân vốn được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn ở địa phương. Nên cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có đồng phạm nhưng không có tổ chức, do hành vi của các bị cáo chỉ bộc phát nhất thời và không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể trước khi phạm tội. Nên khi quyết định hình phạt, các bị cáo cùng chịu trách nhiệm với vai trò ngang nhau và có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, cụ thể:

[4.1] Nguyễn Đại N là chính phạm trong vụ án, với vai trò vừa là người đề xướng, vừa là người thực hành tích cực. Chính N đã rủ rê Nguyễn Văn T và Huỳnh Thị Thu G là người chưa thành niên trộm chiếc xe mô tô của Trần Văn H, là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, nên cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để lên một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Nhưng xét, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho người bị hại, tại tòa người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cũng cần áp dụng các tình tiết theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[4.2] Đối với Nguyễn Văn T, với bản tính là người thích hưởng thụ nhưng lại lười lao động, nên khi nghe Nguyễn Đại N rủ trộm xe đã thôi thúc bị cáo cùng với N lén lút đi chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần phải lên một mức án nghiêm khắc để bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội và làm gương cho những người khác. Nhưng xét, khi phạm tội bị cáo mới 17 năm 02 tháng 19 ngày tuổi nên suy nghĩ còn nông cạn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại tòa người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cũng cần áp dụng các tình tiết theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[5] Đối với Huỳnh Thị Thu G sinh ngày 20/01/2006, tính đến thời điểm thực hiện hành vi vi phạm là chưa đủ 16 tuổi, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với G là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hành vi của Nguyễn Văn T và Huỳnh Thị Thu G trộm cắp tài sản của Trần Thị X ở huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Ân đã yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa miễn xét.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77K1-00.257 của Trần Văn H đã bị hư hỏng nhiều bộ phận, gia đình bị cáo Nguyễn Đại N

đã bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe, tại phiên tòa hôm nay người bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên tòa miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 02 cái Cờ lê, 01 cái Kiềm, 02 cái Kéo, 02 Tuýt sắt dùng để mở Bugi xe máy (theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 06/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Ân) là vật chứng của vụ án hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đại N và Nguyễn Văn T đồng phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/11/2020.

- Áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 02 cái Cờ lê, 01 cái Kiềm, 02 cái Kéo, 02 Tuýt sắt dùng để mở Bugi xe máy (theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 06/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Ân).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Đại N và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND, Sở TP;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hoài Ân;
- Cơ quan THAHS CA huyện Hoài Ân;
- Bị cáo, người bị hại; người bào chữa; Người ĐDHP cho bị cáo;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hồng Nam